TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/DSST
Ngày: 04-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 739/2023/TLST–DS, ngày 17-4-2023; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2023/QĐXXST-DS, ngày 19-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 231/2023/QĐST-DS, ngày 12-7-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị M, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm 1979; Địa chỉ: ***Nguyên đơn:*** Bà Thạch Thị M, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 07 người.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị M trình bày:

Ngày 10/6/2019, bà có tổ chức khui 12 dây hụi (từ dây số 01 đến 13, không có dây số 12) bà Sơn Thị Sa R tham gia 12 dây, mỗi dây tham gia 03 phần, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 2.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà có giao danh sách hụi viên cho tất cả hụi viên tham gia theo dõi, mỗi dây có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng bằng 600.000 đồng/lần hốt, hụi tháng, sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi. Tất cả 12 dây hụi bà tổ chức khui đến lần thứ 12, mỗi dây còn lại 03 lần khui mới mãn hụi, ở các dây

hụi số 03, 04, 06, 08, 09, 11 bà không có khởi kiện để bà giải quyết sau với bà Sa R, bà chỉ khởi kiện bà Sa R ở các dây hụi số 01, 02, 05, 07, 10, 13, cụ thể:

Dây 01: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 03 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà Sa R bỏ thăm 1.100.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 13.100.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 07. Ở lần khui hụi thứ 08 bà Sa R bỏ thăm 1.170.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 19.210.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 10. Ở lần khui hụi thứ 11 bà Sa R bỏ thăm 1.100.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 03), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 23.400.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần khui thứ 12, yêu cầu trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận cho 03 phần tổng cộng bằng 8.190.000 đồng.

Dây 02: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 03 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 bà Sa R bỏ thăm 1.240.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 17.480.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 08. Ở lần khui hụi thứ 09 bà Sa R bỏ thăm 1.330.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 17.480.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 11. Ở lần khui hụi thứ 12 bà Sa R bỏ thăm 1.260.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 03), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 23.920.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi chết, yêu cầu trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận cho 03 phần tổng cộng bằng 6.810.000 đồng.

Dây 05: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 03 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà Sa R bỏ thăm 1.150.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 12.450.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi sống. Ở lần khui hụi thứ 03 bà Sa R bỏ thăm 1.100.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 15.400.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 10. Ở lần khui hụi thứ 11 bà Sa R bỏ thăm 1.000.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 03), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 23.400.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần khui thứ 12, yêu cầu trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận cho 03 phần tổng cộng bằng 8.550.000 đồng.

Dây 07: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 03 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 bà Sa R bỏ thăm 1.180.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 16.780.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 08. Ở lần khui hụi thứ 09 bà Sa R bỏ thăm 1.390.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 19.060.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 11. Ở lần khui hụi thứ 12 bà Sa R bỏ thăm 1.260.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 03), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 23.620.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, bà Sa R có đóng 02 phần hụi chết, yêu cầu trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận cho 03 phần tổng cộng bằng 6.510.000 đồng.

Dây 10: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 03 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 bà Sa R bỏ thăm 1.250.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 17.400.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi sống. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi sống và hụi chết đến lần khui thứ 09. Ở lần khui hụi thứ 10 bà Sa R bỏ thăm 1.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.950.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống. Ở lần khui hụi thứ 11 bà Sa R bỏ thăm 1.030.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 03), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 23.280.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần khui thứ 12, yêu cầu trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận cho 03 phần tổng cộng bằng 7.290.000 đồng.

Dây 13: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 03 phần, ở lần khui hụi thứ 01, 02 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 bà Sa R bỏ thăm 830.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 01), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 18.270.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi sống. Ở lần khui hụi thứ 04 bà Sa R bỏ thăm 830.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 02), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 19.270.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 01 phần hụi chết và 01 phần hụi sống. Ở lần khui hụi thứ 05 bà Sa R bỏ thăm 1.120.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi (phần 03), tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 16.200.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, bà Sa R có đóng 02 phần hụi chết. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần khui thứ 12, yêu cầu trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận cho 03 phần tổng cộng bằng 9.150.000 đồng.

Nay bà M yêu cầu bà Sơn Thị Sa R trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 46.500.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2019, dây hụi số 01, 02, 05, 07, 10, 13), không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị M có đơn xin vắng mặt.

Đối với bà Sơn Thị Sa R: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Sa R không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án có lập biên bản không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Sa R nên không xác định được những tình tiết của vụ án mà các đương sự đã thỏa thuận được và không thỏa thuận được. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 10/6/2019, bà M có tổ chức khui 12 dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, bà M úp hụi ở lần khui thứ 12, mỗi dây còn lại 03 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên có tính toán hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà M chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau, các phần hụi mà bà M khởi kiện thống nhất để cho bà M giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Danh sách hụi viên, loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2019 (photo); Chứng minh nhân dân tên M và sổ hộ khẩu (photo), các biên nhận thỏa thuận trả tiền hụi của chủ hụi và hụi viên (photo); Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bà Sơn Thị Sa R, bà Thạch Thị Chính, bà Sơn Thị Sa Ry và bà Huỳnh Thị Chanh Đa còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị M.

2. Buộc bà Sơn Thị Sa R trả cho bà Thạch Thị M 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 46.500.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2019, dây hụi số 01, 02, 05, 07, 10, 13). Bà Thạch Thị M không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Bà Thạch Thị M, anh Thạch Thân, bà Vương Kim Hoán, bà Thạch Dình Cương và ông Thạch Sây Ha có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Sơn Thị Sa R, bà Thạch Thị Chính, bà Sơn Thị Sa Ry và bà Huỳnh Thị Chanh Đa, trong quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Thạch Thị M yêu cầu bà Sơn Thị Sa R trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 46.500.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2019, dây hụi số 01, 02, 05, 07, 10, 13). Bà Thạch Thị M không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Sơn Thị Sa R mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với bà M, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà M nộp khởi kiện gồm: Đơn khởi kiện, 12 danh sách hụi viên thể hiện bà là hụi viên (tên thường gọi SRane) có tham gia góp hụi do bà M làm chủ hụi và những chứng cứ khác có liên quan để bà có ý kiến hoặc phản đối về những chứng cứ mà bà M nộp khởi kiện. Trong quá trình giải quyết hụi viên còn sống có ý kiến: Ngày 10/6/2019 bà M có tổ chức khui 12 dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, bà M úp hụi ở lần khui thứ 12, mỗi dây còn lại 03 lần khui mới mãn hụi, ở các dây hụi trên có hụi viên bà Sa R tham gia. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên có tính toán tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà M chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau. Do bà Sa R không có ý kiến phản đối về nội dung bà M khởi kiện nên được coi là mặc nhiên thừa nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do bà M không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Sơn Thị Sa R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Thạch Thị M không phải chịu án phí.

[5] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị M.

2. Buộc bà Sơn Thị Sa R trả cho bà Thạch Thị M 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 46.500.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2019, dây hụi số 01, 02, 05, 07, 10, 13). Bà Thạch Thị M không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Sơn Thị Sa R phải chịu 2.325.000 đồng án phí.

Bà Thạch Thị M không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 1.162.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0015068 ngày 17-4-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị M.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm